

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST  
Ngày 19-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cung Trần Lương

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Vàng Minh Vừ

Bà Nguyễn Thị Chanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Bùi Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 22/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 08/11/2021 đối với các bị cáo:

**1. Hoàng Văn T** (tên gọi khác: Không có); sinh năm 1989, tại: huyện M, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Giáy; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn Thanh, sinh năm 1967 và bà Châu Thị Tao (Đã chết); Vợ: Chu Thị Pây, sinh năm 1991 và 02 con; tiền sự: không; Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án tại Bản án số 10/2019/HS-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện M tuyên phạt bị cáo Hoàng Văn Tiềm 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã thi hành xong hình phạt tù vào ngày 31/10/2020 và được miễn toàn bộ án phí; Nhân thân: xấu;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M. Có mặt.

**2. Mò Văn Th** (tên gọi khác: Không có); sinh năm 1995, tại: xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Giáy; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mò Văn Phù, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Hợi, sinh năm 1974; Vợ: Vàng Thị Hiêm, sinh năm 1997 và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M. Có mặt.

- *Người bị hại:*

Anh Tấn A N, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Lý A S, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Văn S1, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Nông Văn Quang, vắng mặt không có lí do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 23/7/2021, Hoàng Văn T và Nông Văn Q đang ngồi chơi ở nhà T thì thấy Mò Văn Th điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER-F1, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 23P1-060.37 (*là chiếc xe của ông Mò Văn P, sinh năm: 1973; là bố đẻ của Mò Văn Th*) đến nhà T và mang theo một chiếc máy cắt (*là chiếc máy cắt của gia đình Th*) rủ T, Q cùng mang đi bán, T, Q đồng ý. Th điều khiển xe máy chở T cùng Q đi bán chiếc máy cắt với giá 200.000 đồng, sau đó cả ba cùng đi đến nhà Lương Văn T1 (*sinh năm: 1989; nơi cư trú: thôn I, xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang*) để mua ma túy, lúc này T, Q đứng ngoài chờ còn Th đi vào trong nhà T1 để mua ma túy rồi mang về cùng nhau sử dụng.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi Hoàng Văn T, Nông Văn Q, Mò Văn Th sử dụng trái phép chất ma túy tại nương trồng cỏ cạnh đường Quốc lộ 4C thuộc thôn N, xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang thì T có nói “*bây giờ đi lên khu vực thôn C xem có tài sản gì để lấy trộm không rồi mang đi bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng*”. Q và Th đồng ý. Ngay sau đó, Th điều khiển chiếc xe máy chở T và Q đi theo đường bê tông liên thôn N, xã N đến địa phận thôn C, xã N, huyện M. Khi đi đến thôn C, do trời đã tối nên cả ba người dừng lại ở đường bê tông để đi vệ sinh và hút thuốc lá. Lúc này, T phát hiện cách vị trí dừng xe máy 20m có một ngôi nhà gỗ ba gian, được bung bằng ván, cửa khóa trái bên ngoài (*là lán để xăng dầu của anh Tấn A N*). T quan sát xung quanh và bên trong ngôi nhà không có người, T và Q đi gần về phía ngôi nhà vòng qua đầu hồi nhà phía Đông để ra đằng sau ngôi nhà, sau đó T bám trèo tường cao cách mặt đất 2,70m chui qua khe hở giữa tường với mái nhà có khoảng hở rộng nhất (1,50 x 0,3)m, khoảng hẹp nhất (1,50 x 0,10)m, để vào bên trong nhà. Sau khi vào được trong nhà, T nhìn thấy trên nền nhà có để nhiều can (loại can 20 lít) và 02 thùng phi nhựa (màu xanh). T kiểm tra thì phát hiện trong can có đựng đầy dầu DIESEL, Tiềm liền gọi Q đến để cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, T lần lượt xách 02 (*hai*) can dầu đưa qua khe hở giữa mái với tường nhà, nơi T chui vào trước đó để Q đứng bên ngoài đỡ lấy. Sau đó, T trèo theo lối cũ ra ngoài, lúc này khoảng 19

giờ 15 phút. Sau khi trộm cắp được 02 hai can dầu, Q gọi Th quay xe lại, đi về phía T đang đứng đợi, Th đặt 01 (một) can dầu DIESEL vừa trộm cắp được ở giá chờ hàng phía trước và trực tiếp điều khiển xe, còn T và Q ngồi sau xe thay nhau xách can dầu còn lại. Trên đường về T nói: *“Bây giờ mang đi bán ở trung tâm xã N sẽ bị lộ, mình mang lên T bán cho thằng S1, nhà nó hay chạy máy xúc”*. Nghe vậy, Th điều khiển xe theo đường bê tông ra đến trung tâm xã N, rồi tiếp tục theo đường Quốc lộ 4C đi ra hướng xã T, huyện M. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Th điều khiển xe chở T cùng Q và 02 (hai) can dầu đến nhà anh Hoàng Văn S1, T đi vào gọi cửa nhà anh S1, còn Th cùng Q đứng ở ngoài đợi. Sau khi anh S1 mở cửa nhà, do quen biết nhau từ trước nên T liền hỏi anh S1: *“mày có mua dầu DIESEL không? tao có hai can dầu không dùng đến mày có mua tao bán lại cho”*. Nghe vậy, anh S1 trả lời: *“giờ giá dầu rẻ lắm, tao chỉ mua mỗi can 200.000 đồng thôi”*. T đồng ý bán cho anh S1 02 (hai) can dầu DIESEL với giá 400.000 đồng. Do không có tiền lẻ nên anh S1 đã đưa cho T 500.000 đồng. T nhận tiền và nói: *“số tiền thừa tính vào hai chiếc can luôn nhé”*, anh S1 đồng ý. Sau khi nhận tiền xong T cầm tiền ra ngoài đường gặp Th và Q. Th tiếp tục điều khiển xe chở T, Q cùng về nhà T để nấu cơm ăn, T đi mua thức ăn về cho Th ở nhà nấu cơm, còn T và Q tiếp tục đi đến nhà Lương Văn T1 mua ma túy Heroine về sử dụng, lúc này T đứng ngoài đợi còn Q tiếp tục đi vào nhà T1 để mua ma túy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi cùng nhau ăn cơm và sử dụng ma túy xong, T lại nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tiếp nên đã rủ Th, Q đi lên ngôi nhà gỗ trước đó đã trộm cắp được 02 can dầu để tiếp tục trộm cắp dầu về bán. Lúc này, Q bảo ở nhà không đi vì sợ cả ba cùng đi xe nặng sẽ khó đèo về. Sau đó, Th điều khiển xe máy chở T đi đến khu vực gần ngôi nhà gỗ. Khi đến nơi, T thấy ánh điện của nhà dân ở gần đó còn sáng nên T bảo Th điều khiển xe đi qua xem người dân đã đi ngủ hay chưa. Khi đi qua ngôi nhà gỗ để dầu được khoảng 200m thì Th dừng xe máy lại ở cạnh đường liên thôn. Lúc này, do có ánh trăng nên T đã nhìn thấy ở phía dưới taluy âm trên ruộng lúa có một chiếc máy cày (loại máy cày cầm tay), cách vị trí mà Th để chiếc xe máy là 18m, chiếc máy cày này là của anh Lý A S, T liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy cày này nên T nói với Th mở cốp xe lấy chiếc cờ - lê mà trước đó T đã để vào trong cốp rồi T cùng Th đi xuống vị trí để máy cày, T lấy chiếc cờ lê tháo bỏ các con ốc để tháo rời các bộ phận, do công kênh nên Th bê chiếc đầu máy nổi lên trên đường trước, còn T đi theo sau mang theo hai chiếc lồng bừa của máy cày. Th để đầu máy nổi ở giá để hàng phía trước còn hai chiếc lồng bừa của máy cày thì buộc phía sau đuôi xe máy, T thì ngồi ở giữa. Sau đó, Th điều khiển xe chở T cùng tài sản trộm cắp được về nhà T cất giấu. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T tiếp tục rủ Th đi lấy nốt bộ phận còn lại của chiếc máy cày. Th đồng ý, lúc này Q cũng xin đi nhờ một đoạn, Th chở T và Q cùng đi, khi đi được khoảng 03km thì Q xuống xe đi về nhà mình lấy hai bao thóc của gia đình mang về nhà T cất để hôm sau mang đi bán ở chợ xã N, còn T và Th cùng nhau đi lên lấy nốt các bộ phận truyền động có tay điều khiển, chân chống, lưỡi phay của chiếc máy cày. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì T, Th chở các bộ phận còn lại của chiếc máy cày về nhà cất giấu cùng đầu nổ của chiếc máy cày và hai chiếc lồng bừa rồi cùng nhau đi ngủ.

Khoảng 01 giờ ngày 24/7/2021, ông Lý A S đi chợ xã N, khi đi qua khu vực ruộng của mình thì không thấy chiếc máy cày. Nghi ngờ bị kẻ gian trộm cắp nên ông S đã đến Công an xã N trình báo. Khoảng 04 giờ ngày 24/7/2021, Nông Văn Q điều khiển xe máy của Mò Văn Th để chở 01 bao thóc của gia đình mình đi bán lấy tiền tiêu sài. Khi quay về thì gặp tổ công tác của Công an xã N đang tuần tra trên đường, do lo sợ nên Q bỏ chạy. Ngay sau đó, tổ công tác đã yêu cầu Q về trụ sở Ủy ban nhân dân xã N, huyện M làm việc. Tại đây, Q đã thừa nhận toàn bộ các lần cùng với T, Th trộm cắp tài sản của mình, còn T và Th khi biết Q bị bắt đã mang toàn bộ các bộ phận của chiếc máy cày đi cất giấu vào bụi tre gần nhà. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì T được mời lên Công an xã N làm việc và T cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 28/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Hà Giang có yêu cầu định giá tài sản số 11/YC-CSĐT đối với: 01 chiếc máy cày nhãn hiệu KAMASUKI TP 180, màu sơn đỏ, đã qua sử dụng và 02 (hai) can dầu DIESEL, mỗi can có thể tích 20 lít. Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTTTHS ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M, kết luận tại thời điểm định giá:

- 01 chiếc máy cày nhãn hiệu KAMASUKI TP 180, màu sơn đỏ, đã qua sử dụng (mua vào tháng 5/2020). Căn cứ theo lời khai và giá bán sản phẩm mới thực tế tại thời điểm xác định, giá trị của tài sản: 8.000.000 đồng.

- 02 (hai) can dầu DIESEL, mỗi can có thể tích 20 lít. Tại thời điểm xác định ngày 29/7/2021 giá bán dầu DIESEL tại cây xăng thị trấn M là: 16.690 đồng/lít; 02 can dầu là 16.690 đồng x 40 lít = 667.600 đồng

Tổng trị giá tài sản được yêu cầu xác định: 8.667.000 đồng.

**\* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Hà Giang đã tiến hành thu giữ, tạm giữ các tài liệu, đồ vật sau:

- 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi dòng chữ “ Giấy tờ xe của Mò Văn Th vụ “ trộm cắp tài sản” ngày 23/7/2021 tại thôn C, xã N”;

- 01 (một) mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA loại xe JUPITER- F1, màu sơn trắng đen, số khung: 1340GY018820, số máy: E381E047272, không có gương bên phải, biển kiểm soát 23P1- 060.37, kèm theo 01 chiếc chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy;

- 01 (một) đầu nổ bằng kim loại màu đỏ (bám dính nhiều bùn đất) có kích thước: chiều cao 48cm, chiều dài 37cm, chiều rộng 48cm, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, đã qua sử dụng;

- 01 (một) bộ phận truyền động có tay điều khiển bằng kim loại màu đỏ, bám dính nhiều bùn đất, nhãn hiệu KAMASUKI TP 180, chiều dài 160cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) chân chống bằng kim loại, bám nhiều bùn đất, kích thước dài 37cm, rộng 45cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) lưỡi phay đất bằng kim loại, bám nhiều bùn đất, có kích thước dài 38cm, rộng 4cm, dày 1,5mm và 10 con ốc bằng kim loại, đã qua sử dụng;
- 02 (hai) lồng bừa bằng kim loại đều có kích thước: dài 43cm, rộng 36cm, được hàn các miếng kim loại hình chữ nhật dày 02mm, dài 24cm, rộng 9cm, bám nhiều bùn đất, đã qua sử dụng;
- 01 (một) can nhựa màu trắng hình trụ tròn, cao 36cm, đường kính 28cm, trên vỏ can có ghi dòng chữ Castrol, nắp bằng nhựa màu đỏ, lót miệng can bằng túi ni lông màu đỏ, bên trong can có chứa đầy dung dịch dạng lỏng màu vàng;
- 01 (một) can nhựa màu đỏ, hình trụ tròn, cao 36cm, đường kính 28cm, nắp bằng nhựa màu xanh, lót miệng can bằng túi ni lông màu đỏ, bên trong can có chứa đầy dung dịch dạng lỏng màu vàng;
- 01 (một) chiếc cờ lê kim loại màu đen, hai đầu mở (một đầu 16mm, đầu còn lại 13mm), đã qua sử dụng;
- 01 (một) đoạn dây cao su màu đen, rộng 02cm, dài 3,7m, đã qua sử dụng.

**\* Về xử lý vật chứng:**

Đối với 02 (hai) can dầu DIESEL, mỗi can có thể tích 20 lít danh Hoàng Văn S1 giao. Ngày 30/7/2021, anh Tẩn A N đã có đơn xin được trả lại số tài sản nêu trên, xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, giải quyết vụ án nên ngày 30/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 16/QĐ-CSĐT trả lại số tài sản nêu trên cho bị hại Tẩn A N.

Đối với các bộ phận của chiếc máy cày có đặc điểm như trên, xét đơn xin lại tài sản của ông Lý A S và thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, giải quyết vụ án. Ngày 30/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 16/QĐ-CSĐT trả lại số tài sản nêu trên cho bị hại Lý A S.

Quá trình điều tra, xác định đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002170 mang tên Mò Văn Th, do Công an huyện M cấp ngày 24/01/2017 và 01 mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA loại xe JUPITER-F1, màu sơn trắng đen, số khung: 1340GY018820, số máy E381E047272, không có gương bên phải, biển kiểm soát 23P1-060.37, kèm theo 01 chiếc chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy mà Mò Văn Th đã sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 23/7/2021 là của ông Mò Văn P, chiếc xe máy là do ông P sử dụng số tiền tích góp được từ việc bán lợn, bán thóc của gia đình để mua và khi mua đăng ký tên con trai là Mò Văn Th, đây là tài sản hợp pháp của ông Mò Văn P. Xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên ngày 21/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 23/QĐ-CSĐT trả lại chiếc xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe nêu trên cho chủ sở hữu là ông Mò Văn P.

Ngày 03/8/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Mò Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSMV ngày 20/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Mò Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tội danh: tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Mò Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Hình phạt:

Hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Mò Văn Th từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để xử lý.

**Tịch thu tiêu hủy:** 01 (một) chiếc cò lê kim loại màu đen, hai đầu mờ (*một đầu 16 mm, đầu còn lại 13 mm*); 01 (một) đoạn dây cao su màu đen, rộng 02 cm, dài 3,70m đã qua sử dụng. Vì các vật chứng là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

- Trách nhiệm dân sự: Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

- Về án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo cảm thấy ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, tỉnh Hà Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị hại anh Tấn A N, Lý A Sa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn S1 có đơn xin xét xử vắng mặt và người làm chứng Nông Văn Q vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Xét thấy việc vắng mặt của các bị hại N, S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan S1 và người làm chứng Q không ảnh hưởng đến việc làm sáng tỏ vụ án. Căn cứ vào các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định tiếp tục giải quyết vụ án.

[3] Về tội danh: Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự am hiểu nhất định về pháp luật, các bị cáo phải biết được rằng việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, hành vi phạm tội của các bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân, được thể hiện cụ thể vào khoảng khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 23/7/2021 tại thôn C, xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang, Hoàng Văn T cùng với Nông Văn Q và Mò Văn Th đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 (hai) can dầu DIESEL, mỗi can có thể tích là 20 lít tại lán của anh Tấn A N, tổng giá trị tài sản của 02 (hai) can dầu là: 667.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng Văn T tiếp tục cùng với Mò Văn Th cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc máy cày nhãn hiệu KAMASUKI TP 180, màu sơn đỏ của ông Lý A S, có giá trị tài sản là 8.000.000 đồng mang về nhà bị cáo T cất giấu. Tổng giá trị tài sản do Hoàng Văn T và Mò Văn Th trộm cắp được là 8.667.000 đồng. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Tại khoản 1 Điều 173 của BLHS quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)... ”

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Mò Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Nhất là hiện nay tình hình trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang nói chung, huyện M nói riêng đang có xu hướng gia tăng. Hơn nữa bị cáo Hoàng Văn T là người đã có tiền án bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn rủ rê bị cáo Mò Văn Th tham gia trộm cắp tài sản, thể hiện việc coi thường pháp luật. Các bị cáo đều là người chồng, người cha, là trụ cột trong gia đình đáng lẽ các bị cáo phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, làm ăn lương thiện để con cháu noi theo. Do vậy, cần xử các bị cáo một mức án nghiêm theo quy định của pháp luật.

[6] HĐXX xét thấy đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn quy định tại Điều 17 BLHS vì không có tổ chức, không có sự câu kết chặt chẽ, không phân công nhiệm vụ cụ thể. Xét mức độ lỗi của mỗi bị cáo cho thấy: bị cáo Hoàng Văn T là người rủ rê, khởi xướng, còn đối với bị cáo Mò Văn Th là người giúp sức tích cực

trong việc trộm cắp tài sản. HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo được quy định tại Điều 58 BLHS.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo Mò Văn Th phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy, cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Mò Văn Th; áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Hoàng Văn T để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[8] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Văn T có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (*tái phạm*).

[9] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. HĐXX xét thấy các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Xét về nhân thân: Các bị cáo đều xuất thân từ gia đình lao động, ăn học không đến nơi đến chốn; Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo cơ quan Công an huyện M đã ra các quyết định xử phạt hành chính số 01314 và quyết định số 01315 ngày 23/9/2021 với hình thức Cảnh cáo đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Mò Văn T. Xét thấy các bị cáo có nhân thân xấu.

[11] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân của các bị cáo HĐXX xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, thì mới có tác dụng cải tạo và giáo dục để trở thành công dân biết sống, làm việc theo hiến pháp và pháp luật cho xã hội sau này. Đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[12] Vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để xử lý.

**Tịch thu tiêu hủy:** 01 (một) chiếc cờ lê kim loại màu đen, hai đầu mở (*một đầu 16 mm, đầu còn lại 13 mm*); 01 (một) đoạn dây cao su màu đen, rộng 02 cm, dài 3,70m đã qua sử dụng. Vì các vật chứng là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[14] Quá trình điều tra xác định, trong vụ án này Nông Văn Q đã có hành vi cùng các bị can Hoàng Văn T, Mò Văn Th thực hiện hành vi trộm cắp 02 can dầu DIESEL có giá trị là: 667.000 đồng. Tuy nhiên hành vi này của Q chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, Q còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Xét tính chất, mức độ vi phạm của Q, Công an huyện M đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01313/QĐ-XPHC ngày 23/9/2021 đối với Nông Văn Q về các hành vi “Trộm cắp tài sản và Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức phạt tiền và phạt cảnh cáo là phù hợp với quy định của



pháp luật.

[15] Đối với Nông Văn Q khi biết rõ Hoàng Văn T và Mò Văn Th tiếp tục đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và sau khi biết T, Th mang chiếc máy cày về giấu tại nhà T nhưng Q không báo cáo sự việc này với cơ quan chức năng. Tuy nhiên, hành vi của Nông Văn Q không đủ yếu tố cấu thành tội không tố giác tội phạm theo quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự, do vậy không đề cập đến việc xử lý trách nhiệm hình sự đối với Q về hành vi này mà chỉ nghiêm khắc Q rút kinh nghiệm về sau.

[16] Quá trình điều tra, các bị cáo T, Th và người làm chứng Q khai Lương Văn T1 là người đã bán ma túy cho mình. Tuy nhiên, quá trình điều tra, giải quyết vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc không thu thập được chứng cứ pháp lý gì chứng minh về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lương Văn T1. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lương Văn T1 Cơ quan CSĐT Công an huyện M tiếp tục điều tra và sẽ xử lý bằng một vụ án khác. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lương Văn T1 cơ quan Công an huyện M đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01316/QĐ-XPHC ngày 23/9/2021 bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[16] Đối với Hoàng Văn S1, người đã mua 02 can dầu DIESEL là tài sản mà T, Th, Q đã trộm cắp được. Tuy nhiên, trước, trong và sau khi mua 02 (hai) can dầu DIESEL, anh S1 không biết 02 can dầu trên là tài sản do trộm cắp được mà có. Khi bán dầu T cũng không nói rõ nguồn gốc của 02 can dầu DIESEL. Đồng thời, khi được Công an xã N thông báo thì anh S1 đã tự nguyện giao nộp 02 can dầu DIESEL này và cung cấp thông tin, đặc điểm nhận dạng của các đối tượng bán dầu với Công an xã N. Do vậy, không đặt vấn đề truy cứu trách nhiệm hình sự hay xử lý vi phạm hành chính gì đối với Hoàng Văn S1 mà chỉ nghiêm khắc nhắc nhở để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

[17] Về án phí: Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí HSST cho các bị cáo.

[18] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### ***1. Tội danh:***

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn , Mò Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

#### ***2. Về hình phạt:***

- Áp dụng 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 26/07/2021).

- Áp dụng 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51,

Điều 58 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Mò Văn Th 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ. (ngày 26/07/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 BLHS:

**Tịch thu tiêu hủy:** 01 (một) chiếc cờ lê kim loại màu đen, hai đầu mở (một đầu 16 mm, đầu còn lại 13 mm); 01 (một) đoạn dây cao su màu đen, rộng 02 cm, dài 3,70m đã qua sử dụng. Vì các vật chứng là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

4. **Án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí HSST cho các bị cáo.

**Quyền kháng cáo:** Áp dụng các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: án xử công khai có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/11/2021).

Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- THADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- HS THAHS;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Củng Trần Lương**



